TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22/3/2018
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm.

Ông Nguyễn Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Ngọc Lan T; địa chỉ: 52/3 Tôn Thất T, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Thúc V; địa chỉ: 13526 Wigen Rd Lynnwood WA 98037 USA; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lê Ngọc Lan T đề ngày 30/10/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Lê Ngọc Lan T trình bày:

Chị T và anh V quen biết, tìm hiểu nhau qua điện thoại và mạng internet vào năm 2007 thông qua người thân là dì ruột của Chị T sống tại Hoa Kỳ giới thiệu. Năm 2008 anh V từ Hoa Kỳ về Việt Nam thăm Chị T và cả hai quyết định đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

14/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng Chị T anh V sống chung với nhau được khoảng 01 tháng tại nhà của Chị T thì anh V trở về Hoa Kỳ. Thời gian đầu, anh V thường xuyên liên lạc, thăm hỏi chị và khoảng từ 01 năm đến 02 năm thì anh V về Việt Nam thăm chị một lần. Năm 2009, Chị T sinh cháu Hà Anh Th và nuôi dưỡng cháu từ đó đến nay, cháu Th là con chung của chị và anh V. Do khoảng cách địa lý quá xa, vợ chồng Chị T anh V không có điều kiện gần gủi, quan tâm, chăm sóc cho nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh V cũng không làm thủ tục bảo lãnh cho chị và cháu Th sang Hoa kỳ để đoàn tụ. Từ năm 2012 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng Chị T anh V không thường xuyên liên lạc thăm hỏi, quan tâm nhau. Chị T chỉ liên lạc để cháu Th nói chuyện với anh V. Hiện tại, Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là rất khó nên Chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T khai chị và anh V có 01 con chung là cháu Hà Anh Th, sinh ngày 8/5/2009. Cháu Th, hiện tại đang sống với chị nên chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu mà không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Thúc V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu anh V trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc Chị T xin ly hôn với anh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Chị T đề nghị Tòa án sao gửi cho anh. Vào ngày 18/12/2017, Tòa án nhận được thư trả lời của anh V, thư có nội dung: Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ và công văn của Tòa án tỉnh Thừa Thiên Huế gửi cho anh, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của Chị T; về con chung: Anh đồng ý giao toàn quyền nuôi con và chăm sóc con cho Chị T, anh V không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh và Chị T không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện ở xa không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử ly hôn vắng mặt anh. Anh V cam đoan không khiếu nại gì đối với quyết định của Tòa án.

Đối với cháu Hà Anh Th: Tòa án đã tiến hành lấy lời khai về việc hỏi ý kiến của cháu Th muốn cha hoặc mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu khi cha mẹ cháu ly hôn.

Cháu Th trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ của cháu là Chị T nếu bố mẹ cháu ly hôn. Lý do cháu muốn ở với mẹ là vì từ lúc sinh ra cho đến nay, mẹ cháu là người nuôi dưỡng cháu.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xét bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hà Thúc V.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị

án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Ngọc Lan T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng Chị T anh V kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống xa nhau nên không có điều kiện gần gủi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, anh V cũng không làm thủ tục bảo lãnh cho Chị T và cháu Th sang Hoa Kỳ để đoàn tụ nên khả năng vợ chồng hàn gắn tình cảm và đoàn tụ là rất khó. Xét tình cảm vợ chồng giữa họ thực sự đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc Chị T xin ly hôn là tự nguyện, anh V cũng có thư trả lời đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho Chị T được ly hôn với anh V là phù hợp với pháp luật.

[2] Về con chung, Chị T và anh V đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Hà Anh Th, sinh ngày 08/5/2009. Cháu Th hiện đang sống cùng với Chị T nên chị Thnah yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Th cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh V có thư trả lời đồng ý với yêu cầu của Chị T, thỏa thuận giao cháu Th cho Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Cháu Th cũng có nguyện vọng được ở với Chị T nếu bố mẹ ly hôn. Vì vây, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào ý kiến của cháu Th và sự thỏa thuận giữa Chị T với anh V để giao cháu Th cho Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Anh Hà Thúc V không đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Ngọc Lan T được ly hôn với anh Hà Thúc V.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Anh Th, sinh ngày 08/5/2009 cho chị Lê Ngọc Lan T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Anh Hà Thúc V không đóng góp cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Ngọc Lan T và anh Hà Thúc V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: 005322 ngày 20/11/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

Chị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Cục THADS tỉnh TT -Huế;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Lưu: HSVA;Tòa DS;HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hưng Bính